

Bản án số: **275/2021/HS-PT**

Ngày: 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Xuân Liêm**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 236/2021/HS-PT ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Viết V; sinh năm: 1984, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 26, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Viết C và bà Kiều Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

2. Cao Hoài T1 (tên gọi khác: **Rin**); sinh năm: 1984, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Cao N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 đều đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào các đêm ngày 12/3/2021 và ngày 14/3/2021, Cao Hoài T1 và Nguyễn Viết V đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sau khi đã cùng nhau uống rượu tại nhà của Cao Hoài T1, khoảng 23 giờ 00 ngày 12/3/2021, T1 và V rủ nhau đi soi bắt chim tại khu vực thôn B, xã C, thành phố H. Khi cả hai đang dùng đèn pin màu đỏ trắng của V để soi tìm chim tại khu vực vườn mai của ông Trương Anh T2 thì thấy trong vườn có nhiều chậu mai cảnh nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, V nói với T1 “ta với mi nhỏ mấy

cây mai đem về trồng”, nghe vậy T1 đồng ý rồi cả hai chui qua hàng rào lưới B40 để vào bên trong khu vườn. V và T1 dùng tay nhỏ trộm 04 cây maicảnh của ông T2 đang trồng trong chậu. Sau đó, T1 và V đưa 04 cây mai ra bên ngoài và chia nhau mỗi người 02 cây mang về trồng tại vườn quật của nhà T1 rồi cả hai về nhà ngủ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-ĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định 04 cây mai cảnh của ông Trương Anh T2 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.900.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Trưa ngày 14/3/2021, Nguyễn Viết V điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 92H1-9842 của mình đến nhà Cao Hoài T1 uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, T1 bàn với V tiếp tục đến vườn mai của ông Nguyễn Q (cách nhà T1 khoảng 500 mét) để nhỏ trộm mai về trồng, V thống nhất. Sau đó, cả hai đi bộ theo đường bê tông ra phía sau vườn mai của ông Q rồi leo qua hàng rào đi vào trong khu vườn. V và T1 nhỏ trộm 04 cây mai cảnh của ông Q đang trồng trong chậu rồi chia nhau mỗi người 02 cây mang về nhà T1, V gửi 02 cây tại nhà Nguyễn Văn M (Minh không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có). Sau đó T1 tiếp tục mang 02 cây mai còn lại đến nhà anh Trần X gửi (anh X không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có). Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định 04 cây mai cảnh của ông Nguyễn Q tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 23.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Cao Hoài T1 và Nguyễn Viết V chiếm đoạt trong vụ án này là 28.400.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H mời T1 và V đến trụ sở để làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Cùng ngày, Cao Hoài T1, Nguyễn Văn M và Trần X đã giao nộp toàn bộ 08 cây mai cảnh của ông Trương Anh T2 và Nguyễn Q, Cơ quan điều tra tiến hành bàn giao 08 cây mai nêu trên cho các bị hại chăm sóc, bảo quản.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết V 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Cao Hoài T1 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 23/9/2021, bị cáo Cao Hoài T1 kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 24/9/2021, bị cáo Võ Viết V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp

dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, mức án dưới khung hình phạt và không nặng. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 đều khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/3/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Cao Hoài T1 và Nguyễn Viết V bàn bạc và thống nhất ý chí, đã lén lút vào vườn mai của ông Trương Anh T2 (tại tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) trộm cắp 04 cây mai cảnh trị giá 4.900.000 đồng. Sau đó, vào đêm ngày 14/3/2021, Cao Hoài T1 và Nguyễn Viết V tiếp tục bàn bạc và thống nhất ý chí để đột nhập vào vườn mai của ông Nguyễn Q (tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) trộm cắp 04 cây mai cảnh trị giá 23.500.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 cùng cấu kết chặt chẽ, bàn bạc và thống nhất ý chí đã có hành vi lén lút, hai lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại Trương Anh T2, Nguyễn Q là 08 cây mai cảnh, có giá trị theo định giá là **28.400.000** đồng, thuộc trường hợp phạm tội “Có tổ chức” nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo về phần hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo ở mức dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù và không cho các bị cáo hưởng án treo là có cơ sở pháp luật, đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Viết V 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Cao Hoài T1 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Viết V, Cao Hoài T1, **mỗi** bị cáo phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/12/2021).

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Các cơ quan tiến hành TT; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

Trần Thế Cẩm

